

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2020/HS-PT
Ngày 23 - 10 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thủy;

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thanh Tâm và ông Trần Văn San.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 63/2020/TLPT-HS ngày 11 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo Dương Thị D, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2020/HS-ST ngày 02 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Bị cáo có kháng cáo: **Dương Thị D**, sinh năm 1987 tại Hà Nam; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn M và bà Nguyễn Thị K (đều đã chết); có chồng Trần Hùng C (đã ly hôn) và 03 con; tiền án: Ngày 29 tháng 6 năm 2016 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội “Vi phạm các quy định về bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ”; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23 tháng 12 năm 2019 đến ngày 22 tháng 01 năm 2020 được tại ngoại, có mặt.

- Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Dương Thị L, sinh năm 1984; chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1988; chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991; anh Dương Hùng M, sinh năm 1981; anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1985; cùng nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam, đều vắng mặt.

Bà Trần Thị C, sinh năm 1954; nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện U, Thành phố Hà Nội, vắng mặt.

+ *Người giám định*: Ông Đặng Huy Phương - Cán bộ Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật; địa chỉ: Số 18, Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ *Người làm chứng*: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1966 và chị Vũ Thị N1, sinh năm 1989, đều vắng mặt.

+ Điều tra viên Công an thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam: Ông Vũ Tuấn Việt, ông Bùi Quang Phúc và ông Vũ Khắc Kín, đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Xuất phát từ các mối quan hệ trước đó nên khoảng đầu tháng 11 năm 2019, Dương Thị D nhận điện thoại của một người nam giới không rõ tên tuổi, địa chỉ gọi đến số điện thoại 0868.976.556 của D hỏi có mua Tê tê đã chết không, D đồng ý. Sau đó, khoảng 03 lần tại tổ dân phố N, phường D, thị xã D, D mua của người nam giới 14 cá thể Tê tê đã chết, bị mổ bụng, không có vảy, với tổng khối lượng 36,5 kg, trị giá 250.000 đồng/kg. Ngoài ra, trong một lần mua Tê tê, D được người bán cho 01 cá thể Tê tê con đã chết. Sau mỗi lần mua, D đều điều khiển xe mô tô, kiểu xe Wave, màu đỏ, chở số Tê tê vừa mua đến kho (riêng của D) nằm trong khuôn viên mảnh đất có 01 ngôi nhà D cho vợ chồng anh Nguyễn Văn H1, chị Vũ Thị H thuê từ tháng 4 năm 2019 ở Tổ dân phố T, phường D, thị xã D cất giấu. Tại đây, D một mình mở cửa kho, sử dụng chiếc cân bàn, loại 30 kg, nhãn hiệu Nhon Hòa màu xanh để cân xác định khối lượng Tê tê đã mua, rồi cất số Tê tê này vào Tủ đông ở trong kho và khóa kho lại. Lần cuối cùng sau khi cất giấu các cá thể Tê tê mua được, D khóa cửa kho lại rồi để chìa khóa lên chiếc đĩa nhựa trên mặt bể nước phía trước kho.

Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 16/12/2019, tổ công tác của Công an thị xã Duy Tiên phối hợp với Công an phường Duy Minh kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh giày dép của anh Nguyễn Văn H1 đang thuê nhà của Dương Thị D thì phát hiện trong tủ đông ở kho chứa hàng có 15 cá thể động vật Tê tê đã chết. Lúc này, Dương Thị D không có mặt tại kho và Nguyễn Thị N là chị dâu của D đang đứng ở cửa kho, trong tình trạng cửa kho không khóa, chỉ cài then, chiếc khóa cửa để dưới nền đất. Khi cùng tham gia việc kiểm tra tại kho chứa đồ, N khai nhận 15 cá thể động vật Tê tê đã chết, được bảo quản ở tủ đông đá trong kho là của N mua về ăn dần. Lực lượng Công an đã lập biên bản, thu giữ, niêm phong toàn bộ số cá thể Tê tê trên đưa về Trụ sở Cơ quan Công an giải quyết theo quy định.

Tang vật thu giữ gồm: 15 cá thể động vật Tê tê đã chết được bảo quản ở tủ đông đá có tổng khối lượng 36,5 kg được niêm phong trong 02 bao tải xác rắn ký hiệu TG01, TG02; 01 tủ cấp đông nhãn hiệu Hòa Phát đã cũ; 01 ổ khóa Việt

Tiếp bằng kim loại màu đen, dưới ổ khóa có 02 chìa khóa; 01 đĩa nhựa tròn màu trắng, trên mặt đĩa có $\frac{1}{2}$ viên gạch đỏ; 01 chiếc cân đồng hồ nhãn hiệu Nhơn Hòa loại 30 kg đã cũ. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị N không thu giữ đồ vật, tài liệu liên quan đến vụ án.

Tại Kết Luận giám định động vật số 1062/STTNSV, ngày 17/12/2019 của Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật thuộc Viện Hàn lâm khoa học và Công nghệ Việt Nam kết luận: 15 cá thể động vật (đã chết, bóc hết vảy) là loài Tê tê java có tên khoa học *Manis javanica*; Loài Tê tê java *Manis javanica* có tên trong Phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ (Ban hành kèm theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP, ngày 16/7/2019 của Chính phủ); Loài Tê tê java *Manis javanica* có tên trong Nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm (Ban hành kèm theo Nghị định 06/2019/NĐ-CP, ngày 22/01/2019 của Chính phủ). Hiện 15 cá thể Tê tê đang được lưu trữ tại Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật.

Ngày 23/12/2019, Dương Thị D đến Công an thị xã D đầu thú, khai nhận 15 cá thể động vật Tê tê là của bị cáo và giao nộp 01 điện thoại di động Masstel bên trong lắp 01 sim Vinaphone.

Đối với chiếc xe Wave màu đỏ mà D dùng để chở Tê tê về kho cất giấu, D khai không nhớ rõ biển kiểm soát của xe, D để xe này ở quán cà phê của mình ở Khu đô thị Đ rồi đi lên Hà Nội có việc nhưng khi quay về quán thì không thấy xe đâu. Vì vậy, Cơ quan điều tra Công an thị xã D không thu giữ được.

Đối với Nguyễn Thị N, ngày 16/12/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Duy Tiên đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và áp dụng biện pháp tạm giữ đối với N để phục vụ công tác điều tra. Tuy nhiên, sau khi bị tạm giữ Nguyễn Thị N đã thay đổi lời khai, N không biết số Tê tê đó là của ai, ở đâu, bản thân chỉ biết kho đó là của Dương Thị D còn số Tê tê này của ai buôn bán như nào thì N không biết. Đến ngày 23/12/2019, Dương Thị D đến Cơ quan Công an thị xã Duy Tiên đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Vì vậy, hết thời gian tạm giữ Cơ quan điều tra chưa khởi tố điều tra đối với N. Quá trình điều tra, xác định N là người đứng ra nhận thay Dương Thị D, N nghĩ mình đang nuôi con nhỏ nên nhận thay chỉ bị xử lý hành chính, trước đó N không biết việc D cất giấu Tê tê để bán kiếm lời, chỉ khi Cơ quan Công an tiến hành kiểm tra thì N mới biết trong tủ đông có 15 cá thể động vật Tê tê. Hành vi của N đã gây khó khăn, cản trở quá trình điều tra, vi phạm nghĩa vụ của người tham gia tố tụng. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Duy Tiên đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thị N.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2020/HS-ST ngày 02 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam đã áp dụng điểm a khoản 2, khoản 4 Điều 244; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Dương Thị D phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”; xử phạt Dương Thị D 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2019 đến ngày 22/01/2020. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Ngoài ra, Bản

án còn phạt bổ sung bị cáo; quyết định xử lý vật chứng; án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 14 tháng 7 năm 2020, bị cáo Dương Thị D kháng cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo Điều 244 của Bộ luật Hình sự là không đúng với hành vi của bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị được miễn hình phạt bổ sung với lý do là lao động chính trong gia đình, một mình đang nuôi 03 con nhỏ.

Tại phiên tòa, các Điều tra viên xác định: Quá trình điều tra đều bảo đảm đúng quy định của pháp luật, lời khai của bị cáo hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, mớm cung, dùng nhục hình; Đồng thời, Điều tra viên xuất trình USB ghi lại toàn bộ quá trình thu giữ vật chứng. Hội đồng xét xử tiến hành mở tại phiên tòa để những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng xem và chứng kiến. Bị cáo xem xong nhất trí không có ý kiến gì, nên Hội đồng xét xử tiến hành niêm phong để lưu hồ sơ vụ án theo đúng quy định.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm. Xử phạt bị cáo Dương Thị D từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo với lý do, hiện bị cáo một mình đang nuôi ba con nhỏ, bố mẹ đều đã mất, chồng ly hôn, hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có công ăn việc làm ổn định và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ân hận về hành vi phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định, đơn thể hiện đầy đủ nội dung quy định tại khoản 2 Điều 332 của Bộ luật Tố tụng hình sự và hợp lệ được cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Dương Thị D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, đúng với nội dung vụ án. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như Biên bản tiếp nhận người ra đầu thú, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, Kết Luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Do hám lợi nên khoảng đầu tháng 11 năm 2019, Dương Thị D đã mua của một người nam giới không rõ tên, tuổi, địa chỉ tổng cộng 14 cá thể Tê tê đã chết, bị mổ bụng, không có vảy, với trọng lượng 36,5 kg và được người bán cho 01 cá thể Tê tê con đã chết (còn nguyên con). Sau những lần mua D đều mang về giấu trong tủ đông tại kho chứa đồ của gia đình do D quản lý. Số Tê tê D chứa trong tủ đông là loài Tê tê java, có trong

mục I, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ. Mục đích bị cáo mua để bán kiếm lời, bản thân bị cáo đã từng mua bán loài Tê tê java và bị Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Như vậy, Bản án sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Dương Thị D phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Dương Thị D, Hội đồng xét xử thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn, hối cải; bản thân là lao động chính trong gia đình và một mình nuôi 03 con nhỏ, bố mẹ đều chết, chồng bị cáo đã ly hôn. Đây là những tình tiết mới cần được xem xét giảm nhẹ hình phạt chính, cũng như hình phạt bổ sung cho bị cáo như Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp pháp luật, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội ra đầu thú. Do vậy, kháng cáo của bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Thị D; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2020/HS-ST ngày 02 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt Dương Thị D 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án (được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23 tháng 12 năm 2019 đến ngày 22 tháng 01 năm 2020); về tội: “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Dương Thị D.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Dương Thị D không phải chịu.

Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Hà Nam;
- Phòng KTNV&THA Tòa án tỉnh Hà Nam;
- TAND thị xã Duy Tiên;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;
- UBND phường D, thị xã D;
- Bị cáo; Bộ phận HCTP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Đức Thủy